

TỔNG CỤC HẢI QUAN
Số: 517/TCHQ-PC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 17 tháng 4 năm 1987

Thông tư

của Tổng cục Hải quan số 517/TCHQ-PC ngày 17-4-1987

hướng dẫn thi hành Quyết định số 126-CT và

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Quyết định số 126-CT và Thông tư số 128-CT ngày 10-04-1987 của CTHĐBT về việc sửa đổi, bổ sung QĐ số 151-HĐBT ngày 31-08-1982 về chế độ nhận tiền và hàng do người VN định cư ở nước ngoài gửi về giúp gia đình

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 126-CT và Thông tư số 128-CT về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 151 - HĐBT ngày 31-8-1982 về chế độ nhận tiền và hàng do người Việt Nam định cư ở nước ngoài gửi về giúp gia đình.

Thi hành điều 8 Quyết định số 126-CT, Tổng cục Hải quan hướng dẫn, thi hành các phần việc có liên quan đến Hải quan để các cấp Hải quan và các ngành có liên quan thực hiện.

I. Về việc đem ngoại tệ qua cửa khẩu.

1. Quyết định số 126 - CT đã quy định về việc gửi và đem ngoại tệ về nước. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sẽ hướng dẫn cụ thể. Về công tác Hải quan chỉ có liên quan đến những người xuất nhập cảnh có mang theo ngoại tệ vào Việt Nam. Trong đó có những người liên quan đến vấn đề kiều hối.

a) Người nhập cảnh phải khai báo trên tờ khai hành lý nhập khẩu số ngoại tệ đem theo vào Việt Nam (bao nhiêu tiền, tiền của nước nào, loại gì).

Hải quan cửa khẩu phải hướng dẫn khách khai báo đầy đủ, theo đúng quy định trên tờ khai (chú ý ghi bằng chữ và bằng số số ngoại tệ đem vào).

Tờ khai phải được Trưởng, Phó trưởng Hải quan cửa khẩu hoặc cán bộ được uỷ nhiệm xác nhận và đóng dấu thì mới là hợp pháp và hợp thức để sử dụng ở Việt Nam. Như thế trường hợp người có ngoại tệ có khoản nào muốn được thi hành theo chính sách kiều hối, thì mới thuận tiện cho Ngân hàng tính toán cho đương sự.

b) Khi xuất cảnh phải xuất trình với Hải quan cửa khẩu đầy đủ các chứng từ như hoá đơn mua hàng hợp lệ bằng ngoại tệ do các cửa hàng dịch vụ bán thu ngoại tệ cấp; biên lai chuyển đổi ngoại tệ ra tiền Việt Nam theo chính sách kiều hối do Ngân hàng Nhà nước cấp; số ngoại tệ còn lại (nếu có), kèm theo tờ khai hành lý nhập khẩu.

Qua kiểm tra, đối chiếu giữa số ngoại tệ kê khai khi nhập cảnh và các chứng từ xuất trình khi xuất cảnh, nếu thấy hụt đi mà không có xác nhận của Ngân hàng hoặc không có chứng từ hợp pháp, hợp lệ thì coi như chuyển ngân trái phép, Hải quan cửa khẩu sẽ lập biên bản để xử lý.

2. Theo đúng Thông tư số 128-CT tất cả các trường hợp có ngoại tệ đem vào khi nhập cảnh và đem ra khi xuất cảnh mà giấu giếm không khai báo với Hải quan cửa khẩu thì coi như mang ngoại tệ trái phép qua biên giới, và tất cả các trường hợp chuyển ngân trái phép dưới bất cứ hình thức nào đều bị xử lý theo Điều lệ Hải quan và pháp luật hiện hành.

3. Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ở địa phương có nhân viên làm việc ở các cửa khẩu để phối hợp chặt chẽ với Hải quan.

Nếu không có nhân viên Ngân hàng Nhà nước mà Hải quan cửa khẩu phải xác nhận vào tờ khai thì nên yêu cầu người có tiền sắp xếp từng loại, theo trị giá của từng loại tiền để Hải quan đến và ghi được nhanh chóng, tránh kéo dài sự chờ đợi của hành khách ở cửa khẩu. Trong trường hợp này Hải quan còn yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp cho Hải quan cửa khẩu máy kiểm tra ngoại tệ.

II. Về việc nhận hàng

Căn cứ chủ trương "khuyến khích gửi tiền hoặc tư liệu sản xuất hoặc hàng tiêu dùng thiết yếu về nước", việc nhận hàng (nhập khẩu phi mậu dịch) và việc gửi hàng (xuất khẩu phi mậu dịch) có những điểm như cũ và những thay đổi mới dưới đây:

1. Vẫn tiếp tục duy trì sổ nhận hàng để quản lý việc gửi và nhận hàng.

Từ nay không cần cấp sổ tạm thời nữa mà cấp thẳng sổ thường xuyên.

Thủ tục cấp "Sổ nhận hàng" và bổ sung tên người nhận, người gửi vào sổ vẫn như cũ.

Do không hạn chế số lần nhận nên không phạt quá số lần nữa nhưng mỗi lần nhận hàng vẫn có ghi vào "Sổ nhận hàng" để quản lý tờ khai hàng nhập khẩu phi mậu dịch vẫn duy trì để thống kê Hải quan và quản lý cụ thể về thuế.

Cần giải thích rõ việc duy trì "Sổ nhận hàng" chính là để tránh phiền hà cho nhân dân. Những người có tên trong sổ đều được đi nhận hàng dễ dàng, thuận tiện, không phải lấy giấy xác nhận của chính quyền hoặc công an địa phương nơi mình cư trú hoặc cơ quan, đoàn thể nơi mình công tác.

Chỉ có hàng nhận về là bỏ các hạn chế cũ về số lần, trọng lượng và trị giá. Hàng gửi đi mỗi năm vẫn quy định là bốn (4) lần.

3. Hàng gửi đi và hàng nhận về vẫn phải nộp lệ phí 1% và, nếu vượt định mức miễn thuế thì phần vượt định mức phải nộp thuế hàng hoá xuất nhập khẩu phi mậu dịch (Định mức miễn thuế vẫn như cũ là bốn trăm đồng trở xuống đối với giá trị hàng nhận về và hai trăm đồng trở xuống đối với trị giá hàng gửi đi).

4. Được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng uỷ quyền Tổng cục Hải quan ban hành Danh mục hàng cấm xuất khẩu và xuất khẩu có điều kiện bằng đường phi mậu dịch và Danh mục hàng cấm nhập khẩu và nhập khẩu có điều kiện bằng đường phi mậu dịch kèm theo Quyết định số 516-TCHQ/PC ngày 17-4-1987 để thay thế các Danh mục tương tự do Bộ Ngoại thương ban hành kèm theo Quyết định số 103-BNgT/PCHQ ngày 3-3-1983 và do liên Bộ Tài chính - Ngoại thương ban hành kèm theo Thông tư Liên Bộ số 9-TTLB/TC/NgT ngày 25-3-1983.

Các Danh mục nói trên do Tổng cục Hải quan ban hành chẳng những áp dụng đối với hàng xuất nhập theo Quyết định số 151-HĐBT ngày 31-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 126-CT ngày 10-4-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng mà còn áp dụng chung đối với hàng xuất nhập theo Chỉ thị số 202-HĐBT ngày 10-7-1985 của Hội đồng Bộ trưởng, Thông tư Liên Bộ Giao thông Vận tải - Tổng cục Hải quan số 297-TTLB ngày 15-3-1986 và tất cả các loại hàng phi mậu dịch khác xuất nhập khẩu dưới hình thức hành lý, quà biếu, hàng tiếp tế, tài sản di chuyển... các cấp Hải quan phải niêm yết các Danh mục mới này tại trụ sở làm việc và ở các cửa khẩu để nhân dân biết.

Hàng cấm trao đổi, mua bán giữa nhân dân trong khu vực biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Cam-Pu-Chia sẽ có Danh mục riêng.